



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHẬN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 090 656

VEWL.#:

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: 12757/90 DCI

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN Last, VĂN Middle, TÍN First

Current Address: 14 HUYỀN QUANG - QUẬN TÂN ĐỊNH, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 01/11/1906 Place of Birth: HÀ NỘI

Previous Occupation (before 1975) ACCOUNTANT WITH RMK ENTERPRISE.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN, TIẾN NAM Name
SACRAMENTO, CA - TEL # _____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	TEL. #:	Relationship
<u>NAM T. NGUYEN -</u>	<u>SACRAMENTO, CA.</u>	<u>SON</u>
<u>THANH H. NGUYEN.</u>	<u>SANTA CRUZ, CA.</u>	<u>SON</u>
<u>NHAT Q. NGUYEN -</u>	<u>NORCROSS, GA</u>	<u>SON</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUL. 4 '90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN, VĂN TÍN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐO, THỊ TÌNH	SEPT. 7, 1912	WIFE.
NGUYỄN, HỮU HƯNG	FEB. 14, 1956	SON
ĐO, THỊ TUYẾT HẠNH	NOV. 1, 1959	DAUGHTER - IN - LAW
NGUYỄN, DANH KHOA.	JUN. 25, 1988	NEPHEW.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 090 656

VEWL.#:

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: 12757/90 DCI

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN TÍN
Last Middle First

Current Address: 14 HUYỀN QUANG - QUẬN TÂN ĐỊNH, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 01/11/1906 Place of Birth: HÀ NỘI

Previous Occupation (before 1975) ACCOUNTANT WITH RMK ENTERPRISE.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN, TIẾN NAM
Name
SACRAMENTO, CA. - TEL # _____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NAM T. NGUYEN -</u> TEL. # : <u>SACRAMENTO, CA.</u>	<u>SON</u>
<u>THANH H. NGUYEN -</u> TEL. # : <u>SANTA CRUZ, CA.</u>	<u>SON</u>
<u>NHAT Q. NGUYEN -</u> TEL # : <u>NORCROSS, GA.</u>	<u>SON</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUL. 4 '90

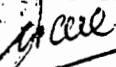
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN, VĂN TÍN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐO, THỊ TÌNH	SEPT. 7, 1912	WIFE.
NGUYỄN, HỮU HƯNG	FEB. 14, 1956	SON
ĐO, THỊ TUYẾT HẠNH	NOV. 1, 1959	DAUGHTER - IN - LAW
NGUYỄN, DANH KHOA.	JUN. 25, 1988	NEPHEW,

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
	Số: C20468137
	Họ tên NGUYỄN VĂN TÍN
	Sinh ngày 11-01-1906 Nguyên quán Hà Nội.
Nơi thường trú 14 Huyện Quang, QL, TP. Hồ Chí Minh.	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 1,2cm dưới mép trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 11 năm 1978	
		KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN U. Q. R. T. Đ. AN GIÁM ĐỐC PH. Q. R. T. Đ. AN CS I  Thị trấn Cần	

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
	GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
	Số:	C20468137
	Họ tên:	NGUYỄN VĂN TÍN
	Sinh ngày:	11-01-1906
	Nguyên quán:	Hà Nội.
Nơi thường trú:		14 Huyện Quang, QL, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 1,2cm dưới mép trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 11 năm 1978	
		KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN U. Q. K. T. Đ. AN GIÁM ĐỐC PH. Q. T. Đ. NG. C. S. I	

Họ tên NGUYỄN VĂN TÍN
Nom et prénoms
Ngày sinh 1906
Date de naissance
Nơi sinh Hà Nội
Lieu de naissance
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Nguyễn Văn Tín

BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Hà 12757 XC
Cố địa Ông Nguyễn Văn Tín
Cố địa Số
Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Qua cửa khẩu Trần Sơn Nhất
Trước ngày 15. 9. 1990
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ VÀT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

XÁC NHẬN ĐÃ CHẤP
VỚI VĂN PHÒNG TỔNG TRƯỞNG CÔNG AN
Ngày 26 tháng 3 năm 1990
HÀNG VĂN PHÒNG QUẢN LÝ TRƯỞNG CÔNG AN
TỔNG TRƯỞNG CÔNG AN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2-4 - 199000 NĐ

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 12757/90 ĐC₁

Hộ chiếu này gồm: 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 15 3 1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 3 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

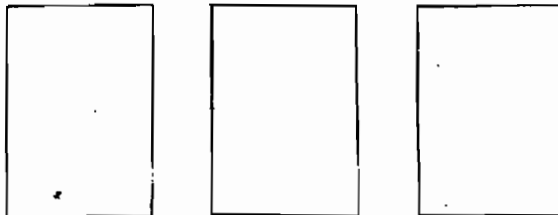


Trưởng phòng
Nguyễn Văn Hùng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Họ tên NGUYỄN VĂN TÍN
Nom et prénoms
Ngày sinh 1906
Date de naissance
Nơi sinh Hà Nội
Lieu de naissance
Chỗ ở Cp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Nguyễn Văn Tín

- 3 -

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

ST 12757-XC
Cố định Ông Nguyễn Văn Tín
Công vụ Viện
Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Giao cầu khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 15. 9. 1990
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ VÀT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Nam

- 8 -

- 9 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

XÁC NHẬN BẢN CHỤP

Lưu Văn Khoa

Ngày 26 3 1990

HÀNH VĂN PHÒNG C. T. T. P. VINH

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

THÀNH PHỐ HO CHI MINH

THÀNH PHỐ HO CHI MINH

THÀNH PHỐ HO CHI MINH

CHUYÊN DỤNG

CHUYÊN DỤNG

CHUYÊN DỤNG

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 12757/90 ĐC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS
và hết hạn ngày 15 3 1995
IL expire Le
trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

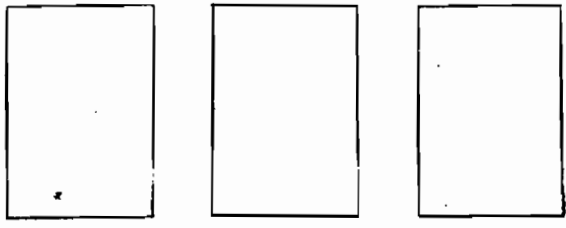
Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 3 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Nguyễn Hải Nam

Liên Lai Số : 18/217

03, ban.-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

N.C. 1/2

Lục sao y theo bản chính để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số : 6305/HT (1)

Ngày 19 tháng 12 năm 1967 (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH cho :

NGUYỄN-VĂN-TÍN

Năm một ngàn chín trăm Sáu Mươi
Bảy, ngày 19 tháng 12, hồi 8 giờ 30,

Trước mặt chúng tôi là PHAN-VĂN-TU,

, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,

tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ

có Lục-sự PHAN-THANH-TO

phụ tá,

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhất :

1o) O. Nguyễn-văn-Hợp, công chức, 57 tuổi, ngụ
tại 29/8 Lý-trần-quán, Saigon, căn cước số 413.
552 cấp tại Quận Nhứt ngày 26-5-1961.-

2o) O. Nguyễn-văn-Phước, hưu trí, 57 tuổi, ngụ
tại 52 Tự-Dức, Saigon, căn cước số 402.359, cấp
tại Quận Nhứt ngày 04-8-1965.-

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

30) O. Nguyễn-văn-Phúc, tốc ký viên, 54 tuổi,
ngụ tại 11 Huỳnh-khuông-Ninh, Sài Gòn, căn cước
số 438.445 cấp tại Quận Nhứt ngày 07-6-1961.-

(D) Nguyễn-văn-Tín

Những nhân-chứng này đã tuyên-
thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-văn-Tín (Nam)

Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1906 tại Hà-Nội,
(Bắc-Phần), con của Ông Nguyễn-hữu-Chí (c)
và Bà Phạm-thị-Máo (c).-

Và duyên-cớ mà Ông Nguyễn-văn-Tín
không thể xin sao-lục khai-sanh
được là vì: Dương sự sanh trước ngày thiết lập
bộ đời.-

Các nhân-chứng đã xác-nhận như
trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vi khai-sanh
này cho đương-sự đề xử-dụng theo luật, chiếu
theo Điều Năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba
năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với
chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên :

Đọc không được.-

Dưới có ghi :

Đóng bán-phần tại Ty III Sài Gòn

Ngày 03 tháng 01 năm 1968
Quyển 107, Tờ 81, Số 659/4
Thầu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên : đọc không được.

Lục sao y
Saigon, ngày 18 tháng 01 năm 1968
CHANH LỤC-SỰ.

QUANG-NAM

Giá tiền :

Con niêm.....	30\$00
Bằng lộc.....	7\$50
Biên-lai.....	0\$50
Cộng.....	38\$00

Liên Lai Số : 18/219
03 ban.-

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

N.C.T/2

Lục sao y theo bản chính để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số : 6305/HT (1)

Ngày 19 tháng 12 năm 1967 (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH cho :

NGUYỄN-VĂN-TÍN

Năm một ngàn chín trăm Sáu Mươi
Bảy, ngày 19 tháng 12, hồi 8 giờ 30,
Trước mặt chúng tôi là PHAN-VĂN-TU,

, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,
tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ
có Lục-sự PHAN-THANH-TO
phụ tá,

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1o) O. Nguyễn-văn-Hợp, công chức, 57 tuổi, ngụ
tại 29/8 Lý-trần-quán, Saigon, căn cước số 413.
552 cấp tại Quận Nhứt ngày 26-5-1961.-

2o) C. Nguyễn-văn-Phước, hưu trí, 57 tuổi, ngụ
tại 22 Lý-Trúc, Saigon, căn cước số 402.359, cấp
tại Quận Nhứt ngày 04-8-1965.-

Tờ thứ nhất :

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

30) C. Nguyễn-văn-Phúc, tốc ký viên, 54 tuổi,
ngụ tại 11 Huỳnh-khuông-Ninh, Sài Gòn, căn cước
số 438.445 cấp tại Quận Nhứt ngày 07-6-1961.-

(1)

Những nhân-chứng này đã tuyên-
thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-văn-Tín (Nam)

Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1906 tại Hà-Nội,
(Bắc-Phần), con của Ông Nguyễn-hữu-Chí (c)
và Bà Phạm-thị-Mạo (c).-

Và duyên-cớ mà Ông Nguyễn-văn-Tín
không thể xin sao-lục khai-sanh
được là vì: Đương sự sinh trước ngày thiết lập
bộ đời.-

Các nhân-chứng đã xác-nhận như
trên đây nên chúng tôi cấp giấy thể-vi khai-sanh
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu
theo Điều Năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba
năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với
chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên :

Đọc không được.-

Dưới có ghi :

Đóng bán-phần tại Ty III Sài Gòn

Ngày 03 tháng 01 năm 1968
Quyển 107, Tờ 81, Số 659/4
Thầu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên : đọc không được.

Lục sao y
Saigon, ngày 18 tháng 01 năm 1968
CHÍNH LỤC-SỰ.

QUANG-NAM

Giá tiền :

Con niêm.....	30\$00
Bồng lộc.....	7\$50
Biên-lai.....	0\$50
Cộng.....	38\$00

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
SAIGON, SOUTH VIETNAM

PAY ADVICE NUMBER	PERIOD ENDING	PR. NO.	EMPLOYEE NAME	LOCATION	BADGE NO.

REGULAR RATE	REGULAR HOURS	OVERTIME HOURS	REGULAR EARNINGS	OVERTIME EARNINGS	OTHER EARNINGS		WITHHOLDING TAX	DEDUCTIONS	NET PAY

500	200	100	50	20	10	5

EMPLOYEE'S SIGNATURE

RVN-ID NUMBER

DATA-369 (792M) REV 12/66



01 2164739

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
12 THONG NHUT
SAIGON, SOUTH VIETNAM

1 02

YEAR 1969
NĂM

TAX WAGE DOCUMENT
Tài-Liệu Thuế' Lương-Bổng

WAGE Lương-Bổng	BONUS Tiền-Thưởng	FAMILY ALLOWANCE Phụ-Cấp Gia-Đình	TAX Thuế
369502	8424		21494

BADGE NO.

Số Thẻ

NAME

Tên

ADDRESS. X

Địa-Chỉ

MATRICULATION NO.

Số Quốc-Gia Danh-Bổ

RVNID NO.

Số Thẻ Căn-Cước

NOT AVAILABLE

NATIONALITY

Quốc-Tịch

VIETNAMESE

51- 389830

PAY CODE

Quy-Tắc Lương-Bổng

596102

14 HUYEN QUAN TAN DINH

SAIGON

Employee's Copy-for Employee's Records.

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
SAIGON, SOUTH VIETNAM

PAY ADVICE NUMBER	PERIOD ENDING	PR. NO.	EMPLOYEE NAME	LOCATION	BADGE NO.

REGULAR RATE	REGULAR HOURS	OVERTIME HOURS	REGULAR EARNINGS	OVERTIME EARNINGS	OTHER EARNINGS		WITHHOLDING TAX	DEDUCTIONS	NET PAY

500	200	100	50	20	10	5

EMPLOYEE'S SIGNATURE _____ RVN-ID NUMBER _____

DATA-369 (792M) REV 12/66



01 2164739

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
12 THONG NHUT
SAIGON, SOUTH VIETNAM

1 02

YEAR 1969
NĂM

TAX WAGE DOCUMENT
Tài-Liệu Thuế Lương-Bổng

WAGE Lương-Bổng	BONUS Tiền-Thưởng	FAMILY ALLOWANCE Phụ-Cấp Gia-Dinh	TAX Thuế
369502	8424		21494

BADGE NO. 2164739
Số Thẻ
NAME TIN NGUYEN VAN
Tên
ADDRESS X 14 HUYEN QUAN TAN DINH SAIGON
Địa-Chỉ

MATRICULATION NO. 12366
Số Quốc-Gia Danh-Bổ

NOT AVAILABLE
NATIONALITY VIETNAMESE
Quốc-Tịch

RVNID NO. 51- 389830
Số Thẻ Căn-Cước
PAY CODE 596102
Quy-Tắc Lương-Bổng

Employee's Copy-for Employee's Records.

Họ tên ĐO THỊ TÌNH
Nom et prénoms
Ngày sinh 1912
Date de naissance
Nơi sinh Vĩnh Yên
Lieu de naissance
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

BỊ CHƯ - NOTES

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Tình

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12759-XC
Cấp cho Bà. Đỗ Thị Tình
Cùng với / trẻ em
Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Qua cửa khẩu Cần Sơn Phát.
Trước ngày 15. 9. 1990.
Hết hạn, ngày 15 tháng 9 năm 1990

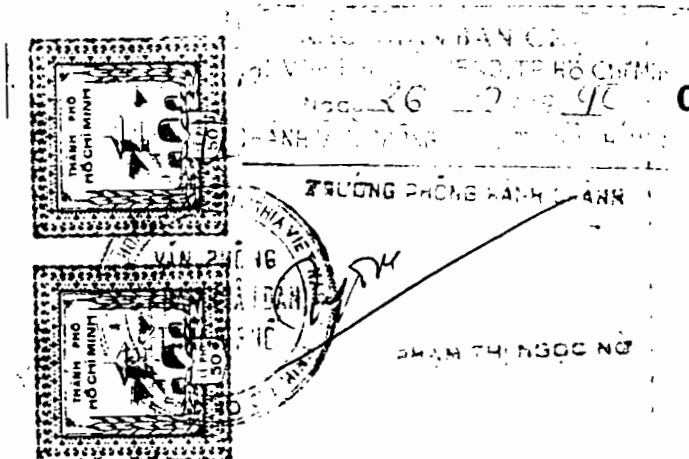
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Năm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 12759/90 ĐC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 15.3.1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Thủ Đức ngày 15 tháng 3 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



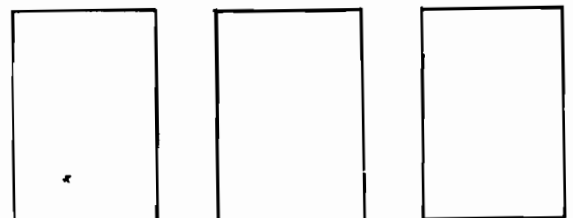
Nguyễn Hoài Nam

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

Họ tên ĐỖ THỊ TỈNH
Nom et prénoms
Ngày sinh 1912
Date de naissance
Nơi sinh Vĩnh Yên
Lieu de naissance
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhân dạng
Signalement
Chiều cao
Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

BỊ CHƯ - NOTES

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Tỉnh

- 3 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12759-XC
Cấp cho Bà. Đỗ Thị Tỉnh
Cùng với / trẻ em
Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Gặp của nhau Cần Sơn Nhật.
Trước ngày 15. 9. 1990.
Hết hạn, ngày 15 tháng 3 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



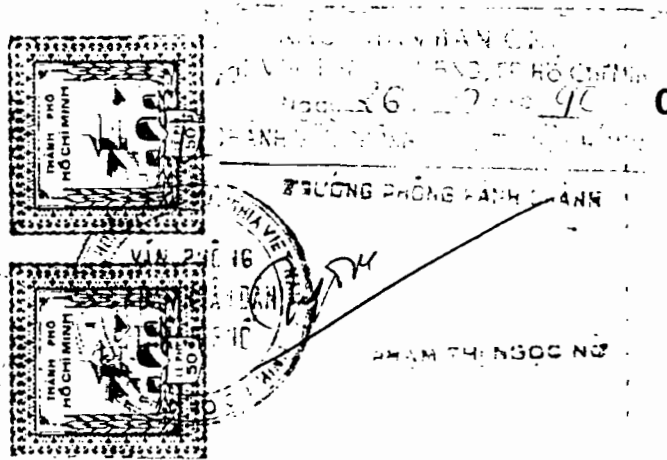
Nguyễn Hoài Năm

- 8 -

- 9 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU Passeport

Số
Nº 12159/90ĐC

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 15 3. 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 15 tháng 3 năm 1990.
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

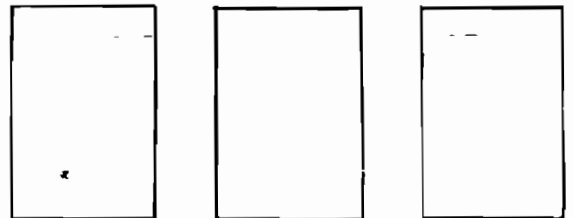


- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

Biên Lại Số :
03 bản.-

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

W.C.T/3

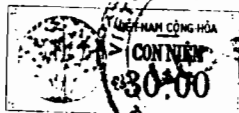
Lục sao y ^{theo} đơn chánh đề tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số : 6343/HT (1)

Ngày 22 tháng 12 năm 19 67 (1)

GIẤY THẺ VI KHAI SANH cho :

DỒ-THY-TÍNH



Năm một ngàn chín trăm Sáu Mươi
Bảy, ngày 22 tháng 12, hồi 8 giờ 30,

Trước mặt chúng tôi là PHAN-VĂN-TR ;

, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,
tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ
có Lục-sự PHAN-THÀNH-TO
phụ tá,

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhất :

1o) O. Nguyễn-văn-Hợp, công chức, 57 tuổi, ngụ
tại 29/8 Lý-trần-Quân, Saigon, căn cước số 413
552 cấp tại Quận Nhất ngày 26-5-1961.-

2o) O. Nguyễn-văn-Phước, hưu trí, 57 tuổi, ngụ
tại 52 Tự-Dức, Saigon, căn cước số 402.399 cấp
tại Quận Nhất ngày 04-8-1965.-

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

3e) O. Nguyễn-văn-Phúc, tộc ký, 54 tuổi, ngụ tại 11 Huỳnh-khang-Vinh, Saigon, căn cước số 438.445 cấp tại Quận Nhứt ngày 07-6-1961.-

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- ĐỖ-thị-Tĩnh (Nữ)

Sanh ngày 07 tháng 9 năm 1912 tại Tiên-Lữ, Vĩnh-Yên (Bắc-Phần), con của Ông ĐỖ-Lợi (o) và Bà Triệu-thị-Trình.-

Và duyên-cớ mà Bà ĐỖ-thị-Tĩnh

không thể xin sao lục khai sanh được là vì : Dương sự sanh trước ngày thiết lập bộ đôi.-

điều chỉnh ngày, tháng và năm
sinh trong thẻ căn cước và./

Các nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vi khai sanh này cho dương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Điều Năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên :

Đọc không được.-

Dưới có ghi :

Đóng sách-phần tại Ty III Sài Gòn

Ngày 03 tháng 01 năm 1968
Quyển 107, Tờ 81, Số 659/4
Thầu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên : đọc không được.

Lục sao y
Saigon, ngày 18 tháng 01 năm 1968
CHANH LỤC-SỰ.

RUI-QUANG-NAM

Giá tiền :

Con niêm.....	30\$00
Bằng lọc.....	7\$50
Biên-lai.....	0\$50
Cộng.....	38\$00

Bản Lại Số :
03 bản.-

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

N.C.T.3

Lục sao y ^{theo} bản chính đề tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số : 6343/HT (1)

Ngày 22 tháng 12 năm 19 67 (1)

GIẤY THẺ VI KHAI SANH cho :

ĐỖ-THY-TÍNH

Năm một ngàn chín trăm Sáu Mươi

Bây, ngày 22 tháng 12, hồi 8 giờ 30,

Trước mặt chúng tôi là PHAN-VĂN-TU ;

, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Saigon,

tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ

có Lục-sự PHAN-THÀNH-TO

phụ tá,

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhất :

1o) O. Nguyễn-văn-Hợp, công chức, 57 tuổi, ngụ
tại 29/8 Lý-trần-Quân, Saigon, căn cước số 413
552 cấp tại Quận Nhất ngày 26-5-1961.-

2o) O. Nguyễn-văn-Phước, hưu trí, 57 tuổi, ngụ
tại 52 Tự-Dức, Saigon, căn cước số 402.359 cấp
tại Quận Nhất ngày 04-8-1965.-

(1) Chi-tiết cần phải nhắc lại mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

30) O. Nguyễn-văn-Phúc, tộc ký, 54 tuổi, ngụ tại 11 Huỳnh-khuông-Ninh, Sài Gòn, căn cước số 438.445 cấp tại Quận Nhất ngày 07-6-1961.-

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- **Đỗ-thị-Tĩnh (Nữ)**

Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1912 tại Tiên-Lữ, Vĩnh-Yên (Bắc-Phân), con của Ông Đỗ-Lợi (c) và Bà Triệu-thị-Trình.-

Và duyên-cớ mà Bà **Đỗ-thị-Tĩnh**

không thể xin sao lục **khai sinh** được là vì: **Dương sự sinh trước ngày thiết lập hộ đời.-**

điều chỉnh ngày, tháng và năm
sinh trong thẻ căn cước và./

Các nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây nên chúng tôi cấp giấy thế-vi **khai sinh** này cho dương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Điều Năm của Nghị-định ngày 13 tháng ba năm Một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên :

Độc không được.-

Dưới có ghi :

Đóng bích-phần tại Ty III Sài Gòn

Ngày 03 tháng 01 năm 1968
Quyển 107, Tờ 81, Số 659/4
Thầu : Sáu chục đồng (60\$).

Ký lên : đọc không được.

Lục sao y
Saigon, ngày 18 tháng 01 năm 1968
CHANH LỤC-SỰ.

RUI-QUANG-NAM

Giá tiền :

Con niêm.....	30\$00
Bằng lọc.....	7\$50
Biên-lai.....	0\$50
Cộng.....	38\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số 00824252

Họ TênĐỖ - THỊ - TÌNH

Ngày, nơi sinh07-02-1912

Vinh-Xen, Đ.C-VIỆT

ChaĐỖ - TỰ

MẹTrần-thị-Tiến

Định cư tạiSÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020458235

Họ tênĐỖ THỊ TÌNH

Sinh ngày7-9-1912

Nguyên quánHà Nội.

Nơi thường trú4 Huyện Quang

Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Đầu vết riêng: - Nốt ruồi trắng cách 1,5 trên khoé phải phải.	Cao: 1 th 5,
Chữ ký đương sự:	Nặng: 45 Kg
SÀI GÒN, ngày 21-04-1969 T.Ư.Đ. CÁN CƯỚC CÁN BỘ CẢNH SÁT QUÂN QUẢN	Ngón trỏ mặt
TRƯỞNG T.Ư.Đ. CÁN CƯỚC CÁN BỘ CẢNH SÁT QUÂN QUẢN	Ngón trỏ trái
NGUYỄN LÊ TÌNH	

Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Phật
	ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	Nốt ruồi nốt cách trên sau mep phải.
	Ngày 16 tháng 11 năm 1978
	KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T.Ư.Đ. CÁN CƯỚC CÁN BỘ CẢNH SÁT QUÂN QUẢN
	U.Đ. K. T. AN GIAM ĐỐC
	PHÓ PHÙNG CSI
	NGUYỄN VĂN CÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số 00005056

Họ TênNGUYỄN-TIẾN-NAM

Ngày, nơi sinh6-4-1952

Saigon

ChaNGUYỄN-văn-tin

MẹĐỖ-thị-tình

Định cư tại4 Huyện Quang Saigon

Đầu vết riêng: Tàn nhang giữa phải môi trên.	Cao 1 th 69
Chữ ký đương sự:	Nặng 50 Kg
Saigon, ngày 17/10/1968	Ngón trỏ mặt
TRƯỞNG T.Ư.Đ. CÁN CƯỚC CÁN BỘ CẢNH SÁT QUÂN QUẢN	Ngón trỏ trái
NGUYỄN-LÊ-TÌNH	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00824252

Họ TênĐỖ THỊ TÌNH

Ngày, nơi sinh07-09-1912

Vinh-Yên, Bắc-Việt

ChaNh

MẹTrần-thị-Trần

Đã cấp ởSÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020468235

Họ tênĐỖ THỊ TÌNH

Sinh ngày7-9-1912

Nguyên quánHà Nội.

Nơi thường trúHuyện Quang

Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Dấu vết riêng: - Nốt ruồi trắng cách 1,5 trên khoe phải phải.		Cao: 1 th 5
Chữ ký đương sự:		Nặng: 45 Kg
SÀI GÒN, ngày 21-01-1969		NGON TRÓ MẶT
TÊN GIÁM ĐỐC CÔNG AN QUẬN QUẬN NHỰT		
NGUYỄN LÊ TÍNH		NGON TRÓ TRÁI

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH		Nốt ruồi nội cách lem trên sau mep phải.	
NGON TRÓ TRÁI		NGON TRÓ PHẢI	
Ngày 16 tháng 11 năm 1978		KÝ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN U. Q. K. T. AN GIÁM ĐỐC PHÓ PHÒNG CSI	
		Nguyễn Văn Căn	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00005056

Họ TênNGUYỄN-TIẾN-NAM

Ngày, nơi sinh06-04-1952

Saigon

ChaNh

MẹĐỗ-thị-tình

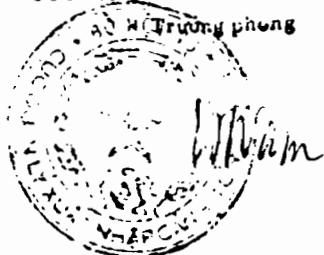
Tên chi li Huyện-Quan Saigon

Cao 1 th 69	Nặng 50 Kg		
Dấu vết riêng: Tàn nhang giữa phải môi trên.		Saigon, ngày 17/10/1968	
Chữ ký đương sự:		NGUYỄN-LÊ-TÍNH	

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 12761.XC
Cấp cho Anh Nguyễn Hữu Hương
Cấp cho Anh Nguyễn Hữu Hương
Đền trước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
G. của M. B. Phan Sơn Nhật.
Trước ngày 10. 9. 1990.
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hoài Nam

- 8 -

- 9 -

Họ tên NGUYỄN HỮU HƯƠNG
Nom et prénoms
Ngày sinh 1956.
Date de naissance
Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

huong

- 3 -

Hồ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 3 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 3 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

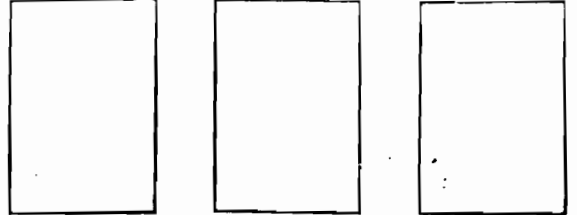


Nguyễn Hoài Nam
- 4 -

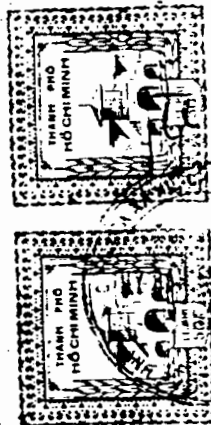
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CHÍNH SÁCH ĐÓNG LÊNG TÊN
TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

2414 TH 4300 NG

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 12761/90 ĐC

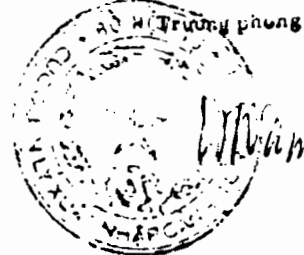
Hồ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 12761.XC
Cấp cho Anh Nguyễn Hữu Hương
Cấp cho Anh Nguyễn Hữu Hương
Đền tiền HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Gửi tiền H. B. Tân Sơn Nhất.
Trước ngày 10. 9. 1990.
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hữu Nam

- 8 -

- 9 -

Họ tên NGUYỄN HỮU HƯƠNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1956.
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hương

- 3 -

Hồ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10 3 1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 3 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

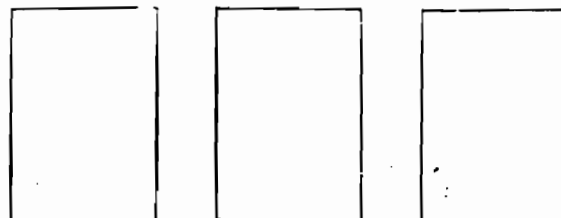


Nguyễn Hoài Nam
-4-

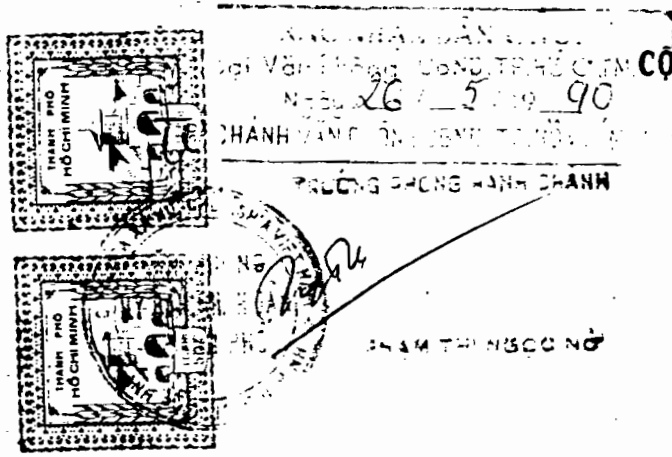
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỒ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỒ CHIẾU
Passeport

Số
Nº A2761/90ĐC

Hồ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

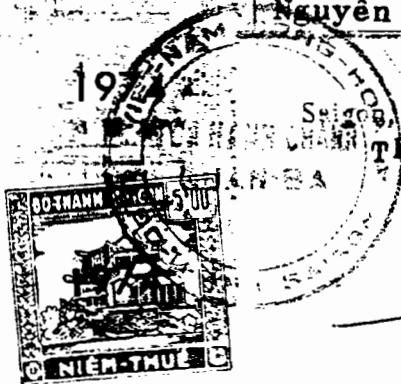
Quận: BA
PHƯỜNG /

Số hiệu: 1589

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 2 năm 1956

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Hữu Hưởng
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, 20giờ25
Nơi sanh.	Saigon, 162 Trần quang Khải
Tên họ người cha. . .	Nguyễn văn Tín
Tên họ người mẹ. . .	Đỗ thị Tĩnh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đặt tên.	Nguyễn thị An



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH HG/5
Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1974
TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-VAN-TOT
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA
PHƯỜNG /
Số hiệu: 1589

Lập ngày 17 tháng 2 năm 1956

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Hữu Hưởng
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, 20/02/56
Nơi sanh.	Saigon, 162 Trần quang Khải
Tên họ người cha. . .	Nguyễn văn Tín
Tên họ người mẹ. . .	Đỗ thị Tỉnh
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đẻ. . .	Nguyễn thị An

1956
Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1974
Trích-Lục Y BẢN-CHÍNH HG/5
Viên-Chức Hộ-Tịch,
NGUYỄN-VAN-TOT
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số	04689135
THẺ CĂN-CƯỚC			
	Họ tên	NGUYỄN HỮU HÙNG	
	Ngày sinh	14.2.1956	
	SAIGON		
	Cha	NGUYỄN VĂN TÍN	
	Mẹ	ĐỖ THỊ TỈNH	
Địa chỉ 14 HUYỀN QUANG SAIGON			

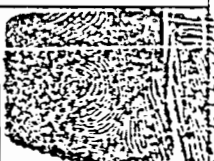
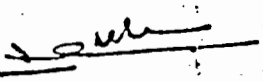
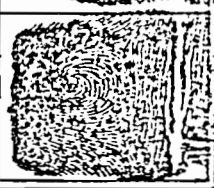
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số: 020468236	
Họ tên: NGUYỄN HỮU HÙNG	
Sinh ngày: 14-02-1956	
Nguyên quán: Hà Nội.	
Nơi thường trú 14 Huyền Quang Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	

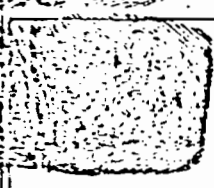
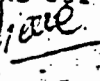
Dấu vết riêng: Chạm sẹo đau mày trái.		Cao: 1 th 54
Chữ ký dương sự:		Nặng: 39 Kg
SAIGON ngày 5.2.1971		
TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QUẢN LÝ		
TRƯỞNG TY CSQG QUẬN I		
NGUYỄN LÊ TỈNH		

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật Giáo	
	NGON TỎA TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo thẹo 0,9cm cách cm dưới sau đuôi mắt trái	
	NGON TỎA PHẢI	Ngày 16 tháng 11 năm 1978	
		 PHÓ PHÓNG CS Săn Cạn	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số	04689335
THẺ CĂN-QUỐC			
	Họ tên	NGUYỄN HỮU HÙNG	
	Ngày sinh	14.2.1956	
	Quê	SAIGON	
	Cha	NGUYỄN VĂN TÍN	
	Mẹ	ĐỖ THỊ TÍNH	
Địa chỉ: 14 HUYỀN QUANG SAIGON			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN	
Số: 020468236	
Họ tên: NGUYỄN HỮU HÙNG	
Sinh ngày: 14-02-1956	
Nguyên quán: Hà Nội.	
Nơi thường trú: 14 Huyền Quang Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	

Dấu vết niêm: Chạm sẹo dấu máy trái.		Cao: 1 th 54
		Nặng: 39 Kg
Chữ ký dương sự:		Ngón trỏ mặt
SAIGON ngày 5.2.1971 TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT CQĐT TRƯỞNG TY CSQG QUẬN 1		
		Ngón trỏ trái
NGUYỄN LỄ TÍNH		

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật Giáo	
	NGÓN TRỎ MẶT	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo thẳng 0,9cm cách cm dưới sau đuôi mắt trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 16 tháng 11 năm 1978 QUỐC TÀI BẮC GIANG PHÓ PHÒNG CSI  Sân Cạn	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn: 04

Thị xã, Quận: Một

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 14
Quyển số 01/87

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	ĐỖ THỊ TUYẾT HẠNH	NGUYỄN HỮU HƯƠNG
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	01. 11. 1959	14. 02. 1956
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	457/192 Cách Mạng tháng Tám - Quận 10	14 Huyện Quang Phước 4 - Q1
Nghề nghiệp	Công nhân viên	MLV điều trị hen suyễn
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu	020906062	020468236

Đăng ký, ngày 14 tháng 02 năm 1987

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 1990

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

50



Trần Chí Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: 04

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: 10

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 14
Quyển số 01/87

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	ĐỖ THỊ TUYẾT HẠNH	NGUYỄN HỮU HƯƠNG
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	01. 11. 1959	14. 02. 1956
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	457/192 Cách Mạng tháng Tám - Quận 10	14 Huyện Quang Phước 4 - Q1
Nghề nghiệp	Công nhân viên	HLV điều trị hen suyễn
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu	020906062	020468236

Đã ký, ngày 14 tháng 02 năm 1987

TM/UBND Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 1990

TM/UBND Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

50



Trần Chí Thuận

HỘ-TỊCH

Số hiệu.....9371 (9371)

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)

Nhà In Nguyễn-Trí-Thành — Saigon

Tên, họ đưa nhỏ	Đồ thị Tuyết Hạnh
Phái	Nữ
Ngày sanh	Một tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, 22g10
Nơi sanh	Saigon, 445 Lê văn Duyệt
Tên, họ người cha . . .	Đồ danh Thoa
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/192 Lê văn Duyệt
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Hải
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/192 Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 4 tháng 11 năm 1959

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 10 tháng 5 năm 1962

Quận-Trưởng Quận Ba

HỘ-TỊCH

Số hiệu 9371 (9371)

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)

Nhà In Nguyễn-Tr.-Thành — Saigon

Tên, họ đứa nhỏ	Đồ thị Tuyết Hạnh
Phái	Nữ
Ngày sanh	Một tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi chín, 22g10
Nơi sanh	Saigon, 445 Lê văn Duyệt
Tên, họ người cha . . .	Đồ danh Thoa
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/192 Lê văn Duyệt
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Liễu
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 457/192 Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 4 tháng 11 năm 1959

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 10 tháng 5 năm 1963

Quận-Trưởng Quận Ba



ĐỒ. THÀNH SAIGON

Họ, Họ tên: CH

Thị xã, Quận: QT

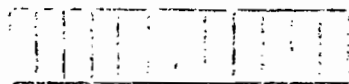
Thành phố, Tỉnh: Đ. Chí .inh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 35

Quyển số: 01/10



Họ và tên	<u>THUYẾT DANH KHOA</u>		Nam, Nữ: <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai mươi lăm tháng sáu năm một nghìn chín trăm tám mươi tám (15/6/1988)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Phụ Sản</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hữu Tường</u> <u>1975</u>	<u>Lê Thị Tuyết Hạnh</u> <u>1975</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đội điều trị bệnh suyễn</u>	<u>Kế toán</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>14 Huyện Quang Phương 1 - 1</u>		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Người cha khai</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 7 năm 1988

TM/UBND. 24 - 11 ký tên đóng dấu

Viện thư ký

Đã ký, ngày 30 tháng 6 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Bã ký đóng dấu)

Chủ tịch

NGO QUÊ BẮC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 04

Thị xã, Quận Một

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số : 68

Quyển số : 01/88

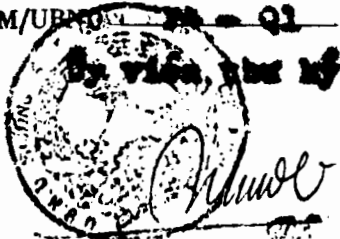
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN DANH KHOA		Nam, Nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi lăm tháng sáu năm một nghìn chín trăm tám mươi tám (25/6/1988)			
Nơi sinh	Bệnh viện Phụ Sản			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hữu Trường 1956	Đỗ Thị Tuyết Hạnh 1959		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt - Nam	Nam		
Nghề nghiệp	Nhân viên y tế	Kế toán		
Nơi ĐKNK thường trú	15 Huyện Quang Phương - Q1			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 7 năm 1988

TM/UBND 01 - Q1 ký tên đóng dấu



Đã ký, ngày 30 tháng 6 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Đã ký đóng dấu)

Chức vụ:

Đã ký đóng dấu

ĐÃ THU TIỀN

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN, VAN TIN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 11 1906 / HA NOI
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 14 HUYEN QUANG (TAN DINH) - QUAN I
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY - VIET NAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☐ No (Khong) ☒
If Yes (Neu co): From (Tu): ☐ To (Den): ☐

PLACE OF RE-EDUCATION: ☐
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): ACCOUNTANT WITH RMK ENTERPRISE FROM 1969 TO 1972

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ☐
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ☐
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): POST OFFICE CLERK
Date (nam): 1951-1963

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): 090656
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NGUYEN, VAN TIN
14 HUYEN QUANG (TAN DINH) QUAN I, HO CHI MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM T. NGUYEN - CT. - SACRAMENTO -
CA - PHONE #

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN, VAN TIN Nguyen Van Tin
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) MR. NGUYEN, VAN
TIN C/o MR. NAM NGUYEN - SACRAMENTO
CA.

DATE: JUL 04 90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN, VĂN TÍN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỖ, THỊ TÌNH	SEPT. 7, 1912	WIFE
NGUYỄN, HỮU HỒNG	FEB. 14, 1956	SON
ĐỖ, THỊ TUYẾT HẠNH	NOV. 1, 1959	DAUGHTER-IN-LAW
NGUYỄN, DANH KHOA	JUN. 25, 1988	NEPHEW

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

:

DATE: JUL. 04 90 CA.
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN, VĂN TÍN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐỖ, THỊ TÌNH	SEPT. 7, 1912	WIFE
NGUYỄN, HỮU HỒNG	FEB. 14, 1956	SON
ĐỖ, THỊ TUYẾT HẠNH	NOV. 1, 1959	DAUGHTER-IN-LAW
NGUYỄN, DANH KHÁ	JUN. 25, 1988	NEPHEW

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

50341 HCM
85.2576
T4

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 444 /XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BÁO TIN Lần 2

Kính gửi : Ông Nguyễn Văn C.

Hiện ở : 14 Huyện Quang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

12757
12759
12761
22795
22777
900C (gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H07 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 /1990
TRƯƠNG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . 109



Nguyễn Phương

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XHC
Số : 444 /XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN LẦN 2

Kính gửi : Ông Nguyễn Văn Tiến

Hiện ở : 14 Huyện Quang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

12757
12759
12761
22795
22797

90 ĐC (gửi kèm theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H07 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 /1990
TRƯƠNG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . 110 q



Nguyễn Phương

RESIDENT ALIEN

NGUYEN, NAM TIEN



040652

A24249721

SFR P26

Ny Tien Nam

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

24249721 11 26 255 662 66650
8877 34504 03106 28152 61359
100581 266 060 14250 5365501

REPUBLIC OF VIETNAM

VITAL STATISTICS

TRANSLATION

PREFECTURE OF SAIGON

No.

EXTRACTED FROM THE BIRTH REGISTER FOR THE

YEAR one thousand nine hundred and fifty two (1952)

Full name of child	NGUYEN TIEN NAM
Sex	Male
Date of birth	6th April 1951, at 6,50 h
Place of birth	Saigon, 124 Boress St
The father's name	NGUYEN VAN TIN
Occupation	Secretary
Age	
Place of residence	Saigon, 222B Dismude St
The mother's name	DO THI TINH
Occupation	Housewife
Age	
Place of residence	Saigon, 222E Dixmude St
wife condition	Legitimate wife

Registered at /

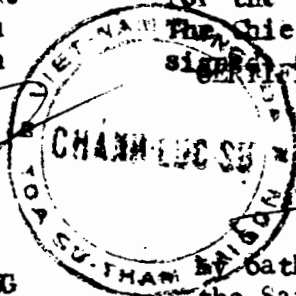
A TRUE EXTRACT,

Saigon,)ctober 8 1969

For the Saigon Prefect,
The Chief of Vital Statistics bureau,
signed *[Signature]* TRANSLATION

Vu pour legalisation de al signature
apposee ci-contre de M. VU KHAC HONG
interprete assermente en service au
Tribunal de lere Instance de Saigon
SAIGON le 22 Juillet 1971
P. LE GREFFIER EN CHEF,

NGUYEN THACH LONG
Greffier, Chef du Bureau



VU KHAC HONG
Sworn Translator
My oath was administered by
the Saigon Justice of the
Peace on January 2, 1962
Office address: Law Court
131 Cong-Ly Street Saigon

RESIDENT ALIEN

NGUYEN, NAM TIEN



040652

A24249721

SFR P26

Nguyen Nam

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

24249721 11 26 255 662 66650
8877 34504 03106 28152 61359
100581 266 060 14250 5365501

REPUBLIC OF VIETNAM

VITAL STATISTICS

TRANSLATION

PREFECTURE OF SAIGON
No.

EXTRACTED FROM THE BIRTH REGISTER FOR THE
YEAR one thousand nine hundred and fifty two (1952)

Full name of child	NGUYEN TIEN NAM
Sex	Male
Date of birth	6th April 1951, at 6,50 h
Place of birth	Saigon, 124 Boress St
The father's name	NGUYEN VAN TIN
Occupation	Secretary
Age	
Place of residence	Saigon, 222B Dismude St
The mother's name	DO THI TINH
Occupation	Housewife
Age	
Place of residence	Saigon, 222E Dixmude St
Wife condition	Legitimate wife

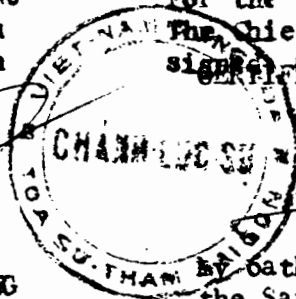
Registered at /

A TRUE EXTRACT,

Saigon,)ctober 8 1969
For the Saigon Prefect,
The Chief of Vital Statistics Bureau,
signed: *Nguyen Thach Long*

Vu pour legalisation de al signature
apposee ci-contre de M. VU KHAC HONG
interprete assermente en service au
Tribunal de lere Instance de Saigon
SAIGON le 22 Juillet 1971
P. LE GREFFIER EN CHEF,

NGUYEN THACH LONG
Greffier, Chef du Bureau



VU KHAC HONG
Sworn Translator
By oath was administered by
the Saigon Justice of the
Peace on January 2, 1962
Office address: Law Court
131 Cong-Ly Street Saigon

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn tiến Nam
Phái	nam
Ngày sanh	ngày sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 6g50
Nơi sanh	Saigon, 124 đường Boresses
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Tín
Nghề-nghiệp	thơ ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 222 E đường Dixmude
Tên, họ người Mẹ. . .	Đỗ thị Tĩnh
Nghề nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 222 E đường Dixmude
Vợ chánh hay thứ. . .	vợchánh



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 21 tháng 7 năm 1971 B/10

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH QH

lưu

KHÚC-THỊ-VINH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

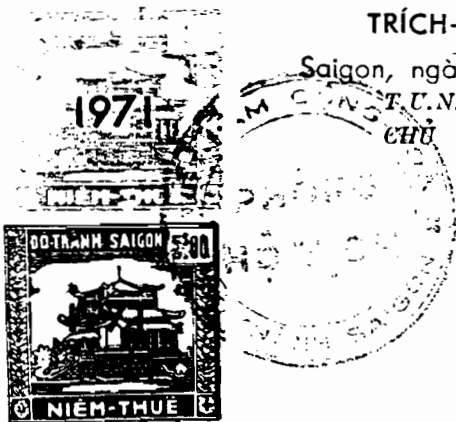
Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn tiến Nam
Phái	nam
Ngày sanh	ngày sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 6g50
Nơi sanh	Saigon, 124 đường Boresses
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Tín
Nghề-nghiệp	thơ ký
Nơi cư-ngụ	Saigon, 222 E đường Dixmude
Tên, họ người Mẹ. . .	Đỗ thị Tĩnh
Nghề nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 222 E đường Dixmude
Vợ chánh hay thứ. . .	vợchánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 21 tháng 7 năm 1971 B/10

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



lưu

KHÚC-THỊ-VINH

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 090656

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: NGUYEN VAN TIN

Name: NGUYEN TIEN NAM

Other names used:

DOB: (mmddyy) 1/1/

CO:

Sex: M DOB: (mmddyy) 01/11/06 CO: VN

Address:

Address in Vietnam:

SAN JOSE, CA

Telephone (Home): / / (Business): / /

14 HUYEN QUANG, TAN DINH,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB			Rel.	COs	FALCON				Documentation				OTHER		
		M/F	MM	DD			YY	PA	MM	DD	YY	BC	BCT	MC		MCT	GVN
1. NGUYEN VAN TIN	M	01	11	06	PA	VN											
2. DO THI TINH	F	09	07	12	WI	VN											
3. NGUYEN THI NGUYEN KHIET	F	11	11	46	DA	VN											
4. NGUYEN THI MY NGOC	F	08	21	49	DA	VN	IN BATAAN, PHILIPPINES										
5. NGUYEN HUU HUONG	M	02	14	56	SO	VN											
6. NGUYEN HUU THANH	M	04	29	57	SO	VN	IN U.S.A										
7. LUONG QUOC CHAN	M	04	20	59	SL	VN											
8. LUONG NGOC QUYNH	F	07	03	78	GD	VN											
9.																	
10.																	
11.																	
12.																	
13.																	
14.																	

IN BATAAN, PHILIPPINES

IN U.S.A

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11

Priority Date: 12/02/80 Rel-Sponsor to PA: 30

I-130 AOR ADS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VENL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC:

US Combat AUL:

ReEd Comp:

CAT 1

PKT:

FLUP:

OTHER:

CAT 2/3

PKT:

FLUP:

OTHER:

Replst by:

ON:

LOI Ser:

NOTIFIED OF EXIT PERMIT

PERMIT #

FEEDBACK LIST

Other Actions:

Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUP:

POSSIBLE CURS:

REF IV #:

FROM: MR. THANH HUU NGUYEN

AUG

17

1990

PM

SAN

SANTA CRUZ, CA.

AUG 20 1990

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASS.

liên
về
hệ
hồ

P.O. BOX 5435

h/s ARLINGTON, VA 22205-0635

(HỒ SƠ BỐ TÚC: LƯƠNG QUỐC CHÂN - NGUYỄN VĂN TÍN)